

Các tục lệ hay lệ làng có khi được ghi rõ trong hương ước nhưng phần nhiều chỉ được truyền khẩu mà thôi.

Có những tục lệ ấn định vị thứ của các kỳ mục, có tục lệ qui định cách thức thờ phụng cúng tế thần thành hoàng bản xã. Có những làng ấn định cả cách thức phạt vạ các dân đinh nào trong xã có hành vi thương tổn phong hóa...

Tế tự

Tính cách tự trị xã thôn còn được biểu lộ trong tế tự nữa. Mỗi xã có riêng một ngôi đình để thờ thần thành hoàng. Vị thần thành hoàng này có thể là một *nhân thần* (người có công với quốc gia) hay một *thiên thần*. Vua hay các quan bản hạt không hề bắt ép dân một xã nào phải thờ phụng cúng bái một vị thần trái ý muốn của dân xã đó.

Pháp đình hàng xã

Xã nào cũng có pháp đình riêng xã đó do một nhân vật quan trọng nhất trong xã chủ tọa, thường là vị *tiên chỉ* chánh hội đồng kỳ mục. Tiên chỉ có quyền trừng trị các vụ vi phạm nhỏ nhặt về hình luật. Người ta thường xử cách nào xét là hợp lý hợp tình nhất. Nhà vua nhận thấy tính cách ích lợi thực sự của các pháp đình hàng xã nhất là về phương diện duy trì an ninh nên đã để mặc các cơ quan tài phán đó hành động không cấm chấp ngăn cản gì cả.

Sự giao thiệp giữa xã và các nhà hành chính cấp trên

Tính cách tự trị của xã thôn đã được biểu lộ một cách khá rõ rệt trong sự giao thiệp giữa xã và triều đình. Triều đình không hề trực tiếp giao thiệp với dân đinh trong xã mà chỉ biết có xã là đơn vị trung gian mà thôi. Từ việc *mộ lính* cho tới việc *quân bổ thuế*, triều đình chỉ cần biết xã đó phải tuyển mộ cho nhà vua bao nhiêu tên lính, nộp bao nhiêu quan tiền. Nhưng ai phải đi lính hay phải nộp thuế triều đình không cần biết vì đó là công việc riêng của xã.

Ban tự vệ xã

Xã nào cũng có ban tự vệ riêng gồm số *tuần đinh* do một *trương tuần* điều khiển. Nhờ ban tự vệ này mà triều đình đã rảnh tay rất nhiều không cần phải phái quân lính về các xã để bảo vệ an ninh nữa. Lược khảo về xã thôn Việt Nam như trên, chúng ta thấy các trạng thái cổ truyền của việc tổ chức đã khiến xã thôn tuy vẫn có liên lạc với triều đình mà vẫn giữ được tính cách tự trị khá quan trọng nói trên mà một tác giả ngoại quốc ông Lorin, khi khảo cứu về cách tổ chức hương thôn của ta đã phê bình xác đáng như sau: “Người ta có thể nói rằng đối với quốc gia, đơn vị xã hội không phải là cá nhân mà là xã thôn.”

IV. VÀI NHẬN XÉT VỀ LÀNG Ở MIỀN TRUNG VÀ MIỀN NAM

Có thể nói làng cổ nhất thuần túy nhất của người VIỆT chỉ đến Hà Tĩnh là hết. Từ Hà Tĩnh trở đi hình thức làng không còn như ở miền Bắc nữa, không có cổng chính xây gạch, không có lũy tre... điều này cũng dễ hiểu vì đất miền Trung vốn xưa của dân tộc Chăm. Trên bước đường Nam tiến lễ cổ nhiên làng Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng của dân tộc địa phương Chăm, Chân Lạp mà biến hóa. Tới miền Nam nước Việt thì làng có một hình thức quá sơ xài càng khác xa làng miền Bắc. Trên cánh đồng mênh mông miền Nam ta có thấy những lũy tre, những cây dừa, cây cau nhưng trong lũy tre đó không phải là một làng mà chỉ là một gia đình. Nhiều gia đình như thế hợp lại thành một làng. Như vậy làng ở trong Nam rất loãng và vì thế cách tổ chức kém chặt chẽ so với làng miền Bắc. Có thể nói làng ở miền Nam chỉ là những hình thức cũ của đồn điền hoặc trang trại.

Một làng điển hình miền Nam

Chúng ta hãy xét nếp sống của một làng miền Nam. Tỉ như làng Khánh An thuộc quận Thới Bình, tỉnh An Xuyên (Cà Mau cũ).

Cảnh làng thật buồn tẻ, không giống làng miền Bắc chút nào, từ nhà cửa, dân cư đến cỏ cây hoa lá đều khác hẳn.